

Bản án số: 128/2022/DS-PT
Ngày: 11/7/2022
V/v tranh chấp chia di sản thừa kế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Thẩm phán:

Ông Phan Minh Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Duy Phương là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2022/TLPT-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 123/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1972; cư trú tại: Thôn Q, xã Ph, huyện T, Bình Định (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trần Hữu Ph; cư trú tại: 523 Ng, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Bị đơn: Chị Tô Thị H1, sinh năm 1971; trú tại: Thôn Q, xã Ph, huyện T, Bình Định (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1956; trú tại: Thôn V, xã Ph, huyện T, Bình Định (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Chí H2, sinh năm 1966; trú tại: Thôn H, xã Ph, huyện T, Bình Định (vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1968; trú tại: Thôn T, xã Ph, huyện T, Bình Định (vắng mặt);

4. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1970; trú tại: Tổ 23, khu vực 5, phường G, TP. Q, Bình Định (vắng mặt);

5. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1976; trú tại: Thôn X, xã Ph, huyện T, Bình Định (vắng mặt);

6. Anh Nguyễn Đình H5, sinh năm 1973; trú tại Thôn V, xã Ph, huyện T, Bình Định (vắng mặt);

7. Anh Tô Đình B, sinh năm 1965; trú tại: Số nhà C3-08, ấp Ng, xã Qu, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

8. Anh Huỳnh Công Th, sinh năm 1968 (vắng mặt);

9. Anh Tô Đình Hoàng Qu, sinh năm 2002 (vắng mặt);

10. Chị Huỳnh Tô Kiều Q, sinh năm 2004 (vắng mặt);

11. Anh Tô Huỳnh Công M, sinh năm 2006 (vắng mặt).

Đồng trú tại: Thôn Qu, xã Ph, huyện T, Bình Định;

12. Chị Tô Thị Nh, sinh năm 1966; trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai (vắng mặt);

13. Anh Phan C, sinh năm 1966; trú tại: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt);

14. Anh Phan Đình B, sinh năm 1986 (vắng mặt);

15. Anh Phan Đình T, sinh năm 1976 (vắng mặt);

16. Chị Phan Thị H6, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Đồng trú tại: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

17. Chị Đỗ Thị Tr, sinh năm 1936; trú tại: Thôn T, xã C, huyện V, Bình Định (vắng mặt);

18. Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1941; trú tại: Thôn Qu, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt);

19. Anh Võ Ngọc T1, sinh năm 1994 (vắng mặt);

20. Chị Võ Thị Th, sinh năm 1994 (vắng mặt);

21. Anh Võ Ngọc T2, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Đồng trú tại: Thôn T, xã C, huyện V, Bình Định;

22. Anh Đỗ Tiến H7, sinh năm 1968; trú tại: Đội 2, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

23. Ủy ban nhân dân xã Ph.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thế Kh, chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Người kháng cáo:* Anh Đỗ Xuân H là nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Hữu Ph trình bày:

Ông bà nội của anh Đỗ Xuân H là cụ Đỗ N (chết năm 1965) và cụ Thái Thị L (chết năm 1990). Cụ N và cụ L có 05 người con chung: Đỗ Thị L, Đỗ Thị Kh, Đỗ Thị T, Đỗ Thị Tr, Đỗ Th.

Bà Đỗ Thị L (chết năm 2017), chồng là ông Nguyễn Đình Ng (chết năm 2000), có các con là chị Nguyễn Thị Ch, anh Nguyễn Đình M (chết năm 2016, chưa có vợ con), anh Nguyễn Chí H, anh Nguyễn Đình S, chị Nguyễn Thị H2, chị Nguyễn Thị H3, anh Nguyễn Đình H4.

Bà Đỗ Thị Kh (chết) có chồng là ông T (chết), có các con là chị Tô Thị Tr (chết, chưa có chồng con), anh Tô Đình B, chị Tô Thị H5, chị Tô Thị Nh, chị Tô Thị H6.

Bà Đỗ Thị T (đã chết) có chồng là ông Phan C, có các con chung là anh Phan Đình B, anh Phan Đình T, chị Phan Thị H7.

Bà Đỗ Thị Tr còn sống.

Ông Đỗ Th (chết) có vợ là bà Nguyễn Thị Kh, có các con chung là anh Đỗ Xuân H1, anh Đỗ Tiến H2, chị Đỗ Thị H (chết) có chồng là anh Võ Thanh B (chết), có 03 người con: anh Võ Ngọc T1, chị Võ Thị Th, anh Võ Ngọc T2.

Khi còn sống, cụ N và cụ L có tạo lập tài sản là thửa đất có diện tích 280m² thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 52, tọa lạc tại thôn Q, xã Ph, huyện T, hiện nay chị Tô Thị H1 đang quản lý, sử dụng.

Nay anh H3 khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế đối với phần di sản của cụ N, cụ L để lại, hiện chị H1 đang quản lý. Yêu cầu chia di sản thành 05 kỷ phần. Anh yêu cầu nhận hiện vật đối với kỷ phần anh được hưởng.

Bị đơn chị Tô Thị H1 trình bày:

Về quan hệ gia đình, nguồn gốc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 52, diện tích 280m² tọa lạc tại thôn Qu, xã Ph, huyện T chị thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn. Thửa đất trên hiện chị đang quản lý, sử dụng. Trong quá trình sử dụng đất chị và mẹ chị đã lấn phần đất do nhà nước quản lý, nên hiện nay diện tích thửa đất tăng hơn so với diện tích đất của cụ N, cụ L để lại. Đối với phần diện tích đất tăng thêm không phải là di sản của cụ N, cụ L.

Cụ N cụ L chết không để lại di chúc nên chị đồng ý chia cho anh H kỷ phần thừa kế của ông Đỗ Th và $\frac{1}{6}$ kỷ phần thừa kế bà Đỗ Thị L, tổng cộng khoảng 54,3m² đất nhưng chia bằng giá trị vì anh H và mẹ anh H đã có chỗ ở ổn định. Chị yêu cầu được tính công sức đóng góp, trông coi, quản lý di sản vì hiện nay chị là người thờ cúng ông bà, đồng thời chị yêu cầu được nhận hiện vật vì ngoài nhà và đất nói trên chị không còn chỗ ở nào khác. Ngoài ra,

những người được hưởng di sản thừa kế của cụ N, cụ L gồm: chị Tô Thị H3, chị Tô Thị Nh, chị Tô Thị Tr, anh Tô Đình B, ông Phan C, anh Phan Đình T, chị Phan Thị H, anh Phan Đình B, bà bà Đỗ Thị Tr đều thống nhất giao lại kỷ phần thừa kế họ được hưởng cho chị H1.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Chị Nguyễn Thị Ch, anh Nguyễn Chí H, anh Nguyễn Đình S, chị Nguyễn Thị H3, chị Nguyễn Thị H4, anh Nguyễn Đình H5, anh Đỗ Tiến H6, chị Nguyễn Thị Kh, anh Võ Ngọc T, chị Võ Thị Th, anh Võ Ngọc T, anh Phan C, anh Phan Đình B, anh Phan Đình T, chị Phan Thị H2, anh Tô Đình B, anh Huỳnh Công Th, anh Tô Đình Hoàng Q, chị Huỳnh Tô Kiều Qu, anh Tô Huỳnh Công M, chị Tô Thị Nh đều thống nhất về quan hệ gia đình và nguồn gốc đất như anh H, chị H1 trình bày. Nay anh H khởi kiện chia thừa kế, anh H3, anh S, chị H2, chị H4, anh H5, anh C, anh B, anh T, chị H2, anh B, anh Th, anh Q, anh Qu, anh M, chị Nh đều thống nhất giao kỷ phần thừa kế mà các anh chị được hưởng cho chị H hưởng. Riêng chị Ch, chị Kh, anh H1, anh T, chị Th, anh T thì giao kỷ phần thừa kế của các anh chị cho anh H hưởng.

- Bà Đỗ Thị Tr trình bày: Bà công nhận về quan hệ gia đình và nguồn gốc đất đang tranh chấp đúng như nguyên đơn, bị đơn trình bày. Cha mẹ bà chết không để lại di chúc. Từ năm 1975 đến năm 2000 thửa đất nói trên do bà Đỗ Thị Kh đứng tên, đăng ký quyền sử dụng đất. Sau đó, con gái là chị Tô Thị H1 đứng tên, đăng ký kê khai. Phần diện tích đất tăng thêm là do bà Kh lấn chiếm. Nay anh Đỗ Xuân H yêu cầu chia thừa kế bà có ý kiến chia cho anh H giá trị kỷ phần thừa kế mà anh H được hưởng. Đề nghị Tòa án giao hiện vật là đất cho chị H1 vì từ trước giờ cụ N, cụ L ở với mẹ chị H1 và hiện nay, chị H1 là người thờ cúng hai cụ. Đồng thời, bà đề nghị phải trích công sức đóng góp, bảo quản di sản cho cho H1. Đối với phần di sản mà bà được hưởng bà giao lại cho bà H1 hưởng.

- Đại diện Ủy ban nhân dân xã Ph trình bày: Theo hồ sơ địa chính năm 1993, thửa đất số 89, tờ bản đồ số 29, diện tích 280m², mục đích sử dụng là 200m² đất ở, 80m² đất vườn, tọa lạc tại thôn Qu, xã Ph, huyện T.

Theo bản đồ địa chính 2013 là thửa số 35, tờ bản đồ số 52, diện tích 403,4m². Phần diện tích tăng thêm 116m² là do lấn đất trồng lúa của UBND xã quản lý vào thời điểm trước ngày 01/7/2004, trên phần lấn chiếm có xây dựng móng nhà, UBND xã Ph có hướng thống nhất đề xuất hợp thức hóa đất ở và xin ý kiến UBND huyện T. Hiện tại UBND xã không lưu giữ các giấy tờ liên quan đến thửa đất từ năm 1975 đến trước ngày 15/10/1993 nên không rõ nguồn gốc sử dụng đất trước năm 1993. Qua kiểm tra hồ sơ địa chính năm 1993, thửa đất nêu trên do bà Đỗ Thị Kh đăng ký kê khai sử dụng, sau khi bà Kh chết thì bà Tô Thị H con ruột bà Kh tiếp tục đăng ký kê khai. Thửa đất nêu trên không thuộc diện quy hoạch, giải tỏa và đủ điều kiện được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất khi lập đầy đủ thủ tục khai nhận di sản thừa kế theo quy định. UBND xã Ph đề nghị Tòa án chỉ xem xét, giải quyết đối với phần diện tích đất 280m², đối với phần diện tích đất tăng thêm đề nghị không giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của anh Đỗ Xuân H và chị Tô Thị H1 đối với di sản của cụ Đỗ N và cụ Thái Thị L để lại là 280m² (200m² đất ở và 80m² đất vườn) tại thửa đất số 35, tờ bản đồ số 52 tọa lạc thôn Q, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Bác yêu cầu nhận hiện vật của anh Đỗ Xuân H, chấp nhận yêu cầu nhận hiện vật của chị Tô Thị H1.

Giao cho chị Tô Thị H1 được quyền sử dụng thửa đất số 35, tờ bản đồ số 52, có diện tích 280m² (200m² đất ở và 80m² đất vườn) tại thôn Q, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

Chị Tô Thị H1 được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của luật đất đai.

Buộc chị Tô Thị H1 giao lại cho anh Đỗ Xuân H giá trị 162.900.000đ (tương ứng với 54,3m² đất).

Tạm giao cho chị Tô Thị H1 quản lý, sử dụng diện tích chênh lệch tăng 116m² giữa hồ sơ địa chính 1993 so với diện tích đo đạc theo hiện trạng, nguyên nhân là do lần đất trồng lúa của UBND xã Ph quản lý vào thời điểm trước ngày 01/7/2004, có xây dựng móng nhà để chờ cơ quan có thẩm quyền về đất đai xử lý.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, nguyên đơn anh Đỗ Xuân H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Không đồng ý đối với nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên, đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên Tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, đồng thời giữ nguyên kháng cáo với nội dung như trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, sửa Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Ch, anh Nguyễn Chí H2, anh Nguyễn Đình S, chị Nguyễn Thị H3, chị Nguyễn Thị H4, anh Nguyễn Đình H5, anh Tô Đình B, anh Huỳnh Công Tr, anh Tô Đình Hoàng Qu, chị Huỳnh Tô Kiều Qu, anh Tô Huỳnh Công M, chị Tô Thị Nh, anh Phan C, anh Phan Đình B, anh Phan Đình T, chị Phan Thị H7, chị Đỗ Thị Tr, chị Nguyễn Thị Kh, anh Võ Ngọc T, chị Võ Thị Th, anh Võ Ngọc T, anh Đỗ Tiến H, Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Đỗ Xuân H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về hàng thừa kế và di sản thừa kế của cụ Đỗ N và cụ Thái Thị L các bên đương sự khai thống nhất là thừa đất số 35, tờ bản đồ số 52, diện tích 280m² (200m² đất ở và 80m² đất vườn) tại thôn Q, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định. Thừa đất hiện chị Tô Thị H1 đang quản lý, sử dụng nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng. Theo công văn phúc đáp số 11/UBND-ĐC ngày 25/02/2021 của Ủy ban xã Ph thì thừa đất nói trên đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.2] Các bên đương sự đều thừa nhận cụ N và cụ L chết không để lại di chúc. Thừa đất số 35, tờ bản đồ số 52, diện tích 280m² tại thôn Q, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định là di sản chưa chia và thống nhất chia di sản thừa kế theo pháp luật. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ N và cụ L được phân chia di sản theo quy định pháp luật gồm có 05 người: Bà Đỗ Thị L, bà Đỗ Thị Kh, bà Đỗ Thị T, bà Đỗ Thị Tr và ông Đỗ Th.

Bà Đỗ Thị L và chồng là ông Nguyễn Đình Ng đều chết nên các con của bà L ông Ng là chị Nguyễn Thị Ch, anh Nguyễn Đình H2, anh Nguyễn Đình S, chị Nguyễn Thị H3, chị Nguyễn Thị H4, anh Nguyễn Đình H5 là những người thừa kế thế vị.

Bà Đỗ Thị Kh và chồng là Tô O đều chết nên các con của bà Kh ông O là anh Tô Đình B, chị Tô Thị H, chị Tô Thị Nh và chị Tô Thị H1 là những người thừa kế thế vị.

Bà Đỗ Thị T chết nên những người thừa kế thế vị bà T gồm chồng là ông Phan C và các con là anh Phan Đình B, anh Phan Đình T và chị Phan Thị H3.

Ông Đỗ Th chết nên những người thừa kế thế vị ông Th gồm vợ là bà Nguyễn Thị Kh và các con là anh Đỗ Tiến H2, anh Đỗ Xuân H và chị Đỗ Thị H1. Chị Đỗ Thị H1 chết nên các con của chị H1 là chị Võ Ngọc T, chị Võ Thị Th và anh Võ Ngọc T là những người được hưởng kỷ phần thừa kế của chị H1.

[2.3] Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự thống nhất giá đất ở và giá đất vườn theo như biên bản định giá ngày 02/6/2022, cụ thể: Đất ở 3.000.000đ/m², đất vườn 900.000đ/m², đồng thời các bên đương sự thỏa thuận phân chia thừa kế thừa đất số 35, tờ bản đồ số 52, diện tích 280m² như sau:

Chia thừa số 35 làm chia làm hai phần, cụ thể là: Chị Tô Thị H1 được trọn quyền quản lý, sử dụng 225,7m² đất hiện chị đã xây dựng nhà ở (trong 145,7m² đất ở và 80m² đất vườn) có giới cận: Đông giáp nhà bà Lê Thị H, Tây giáp phần đất chia cho ông Đỗ Xuân H và phần đất lấn chiếm của UBND xã Ph, Nam giáp đường bê tông, Bắc giáp ruộng (Phần A theo sơ đồ ngày 02/6/2022). Anh Đỗ Xuân H được trọn quyền quản lý, sử dụng 54,3m² đất ở có giới cận: Đông giáp đất chia cho chị Tô Thị H1, Tây giáp đất lấn chiếm của UBND xã Ph, Nam giáp đường bê tông, Bắc giáp đất lấn chiếm của UBND xã Ph (Phần B theo sơ đồ ngày 02/6/2022).

[2.4] Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự là phù hợp.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí định giá tài sản ở cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm là 15.500.000đ, anh H tự nguyện chịu 7.500.000đ, anh H đã nộp xong; chị H1 tự nguyện chịu 8.000.000đ, chị H1 đã nộp xong.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Anh Đỗ Xuân H phải chịu 8.145.000đ. Chị Tô Thị H1 phải chịu 24.364.000đ.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì anh Đỗ Xuân H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh H đã nộp theo biên lai thu số 0006031 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 612, 613, 649, 651, 652 và khoản 2 Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Xuân H.
2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm 19/2022/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.
3. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Chia thửa đất số 35, tờ bản đồ số 52, diện tích 280m² tại thôn Q, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định làm hai phần, cụ thể như sau:

Chị Tô Thị H1 được trọn quyền quản lý, sử dụng 225,7m² đất hiện chị đã xây dựng nhà ở (trong đó 145,7m² đất ở và 80m² đất vườn), có giới cận: Đông giáp đất bà Lê Thị H, Tây giáp phần đất chia cho anh Đỗ Xuân H và phần đất lấn chiếm của UBND xã Ph, Nam giáp đường bê tông, Bắc giáp ruộng, đất UBND xã Ph quản lý (Phần A theo sơ đồ ngày 02/6/2022).

Anh Đỗ Xuân H được trọn quyền quản lý, sử dụng 54.3m² đất ở, có giới cận: Đông giáp đất chia cho chị Tô Thị H1, Tây giáp đất lấn chiếm của UBND xã Ph, Nam giáp đường bê tông, Bắc giáp đất lấn chiếm của UBND xã Ph (Phần B theo sơ đồ ngày 02/6/2022).

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

4. Về chi phí tố tụng và án phí:

4.1. Chi phí tố tụng: Chi phí định giá tài sản là 15.500.000đ (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Đỗ Xuân H tự nguyện chịu 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), anh H đã nộp xong. Chị Tô Thị H1 tự nguyện chịu 8000.000đ (tám triệu đồng), chị H1 đã nộp xong.

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Xuân H phải chịu 8.145.000đ (tám triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Chị Tô Thị H1 phải chịu 24.364.000đ (hai mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

4.3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đỗ Xuân H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu số 0006031 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Thị Thắm